

Số: /SNV - TĐKT  
V/v hướng dẫn khen thưởng  
cấp Nhà nước

Hung Yên, ngày tháng năm 2021

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị thuộc Khối thi đua của tỉnh.

Đề thống nhất trong việc đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước đối với các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền trình khen của UBND tỉnh Hưng Yên, Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung cơ bản về việc xét khen thưởng đối với các hình thức: Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; các danh hiệu thi đua: “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ” theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản có liên quan như sau:

### **I. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ**

1. “Khen thưởng theo công trạng và thành tích đạt được” là hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao hàng năm, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với tập thể, cá nhân do cấp trình khen thưởng căn cứ theo quy định xem xét, đánh giá, công nhận.

2. “Khen thưởng theo đợt (hoặc chuyên đề)” là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc sau khi kết thúc đợt thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị phát động.

3. “Khen thưởng đột xuất” là khen thưởng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ mà tập thể, cá nhân phải đảm nhiệm.

Thành tích đột xuất là thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, học tập, công tác có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc tỉnh được tỉnh công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới.

4. “Khen thưởng quá trình cống hiến” là khen thưởng cho cá nhân có quá trình tham gia hoạt động trong các giai đoạn cách mạng, giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, có công lao, thành tích xuất sắc, đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

5. “Các cơ quan, đơn vị thuộc Khối thi đua của tỉnh” là các sở, ban, ngành; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố; các trường đại học, cao đẳng; các doanh nghiệp... là thành viên các Khối thi đua do UBND tỉnh quyết định thành lập.

6. “Tập thể nhỏ” là tập thể có quy mô nhỏ ở cơ sở, bao gồm một số cá nhân cùng thực hiện một nhiệm vụ (tổ, đội, phân xưởng sản xuất; phòng, khoa thuộc bệnh viện cấp huyện, bệnh viện cấp tỉnh; tiểu đội thuộc lực lượng vũ trang nhân dân; đội thuộc công an cấp huyện...).

7. “Người lao động trực tiếp” là những người trực tiếp lao động, sản xuất (công nhân, nông dân...), công chức, viên chức trực tiếp tham mưu các nhiệm vụ mà kết quả thực hiện các nhiệm vụ đó là thành tích xét khen.

## **II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT KHEN VÀ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG (phụ lục 1, 2, 3, 4 kèm theo)**

1. Đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động theo các loại hình: Khen thưởng công trạng; khen thưởng chuyên đề; khen thưởng thành tích xuất sắc và đột xuất: *Phụ lục 1 đính kèm.*

2. Đối với khen thưởng quá trình cống hiến: *Phụ lục 2 đính kèm.*

3. Đối với danh hiệu “Cờ thi đua của Chính phủ”; “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: *Phụ lục 3 đính kèm.*

4. Các mẫu báo cáo đề nghị khen thưởng: *Phụ lục 4 đính kèm.*

## **III. THỜI GIAN TRÌNH KHEN THƯỞNG**

1. Đối với khen thưởng công trạng và thành tích đạt được:

Các cơ quan, đơn vị thuộc Khối thi đua của tỉnh gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về Sở Nội vụ chậm nhất trước ngày 31/01 hàng năm (Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ về Sở Nội vụ chậm nhất trước ngày 15/7 hàng năm).

2. Đối với khen thưởng chuyên đề:

Các cơ quan, đơn vị thuộc Khối thi đua của tỉnh bình xét, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, lập hồ sơ gửi về Sở Nội vụ ngay sau khi tổng kết phong trào thi đua.

3. Đối với khen thưởng thành tích xuất sắc đột xuất:

Các cơ quan, đơn vị thuộc Khối thi đua của tỉnh gửi hồ sơ về Sở Nội vụ chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày lập được thành tích.

## **IV. MỘT SỐ LƯU Ý**

1. Không tặng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được. Tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn tặng hình thức, mức hạng nào thì xét, đề nghị cấp có thẩm quyền tặng thưởng hình thức, mức hạng đó, không đề nghị khen thưởng vượt mức hạng. Chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ và cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, học tập, công tác.

2. Trong 01 năm không đề nghị xét, tặng 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ khen thưởng đột xuất; khen thưởng quá trình cống hiến). Ví dụ: Trong 01 năm không đề nghị tặng Bằng khen của Thủ tướng và Huân chương Lao động cho tập thể A hoặc cá nhân B.

3. Tùy từng hình thức khen thưởng, thời gian để tính đề nghị hình thức khen thưởng cấp Nhà nước theo công trạng và thành tích đạt được phải tối thiểu sau đủ 05 năm. Thời gian đề nghị khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian thì việc đề nghị khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Ví dụ:

- Ngày 01/6/2020, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 123/QĐ-TTg tặng Bằng khen cho ông Nguyễn Văn A đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Thời gian đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba là khi đủ 5 năm (60 tháng) tính từ ngày 01/6/2020.

- Ngày 15/5/2020, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 12/QĐ-TTg tặng Bằng khen cho Công ty TNHH X đã có thành tích xuất sắc trong công tác giai đoạn 2014 - 2019, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Thời gian đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba là khi đủ 5 năm (60 tháng) tính từ ngày 01/01/2020.

4. Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh được tính là điều kiện cần và đủ để xét khen thưởng cấp Nhà nước phải là Bằng khen về công trạng và thành tích đạt được (công tác năm); các Bằng khen theo chuyên đề, đột xuất được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen.

5. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải phù hợp với hình thức, mức hạng khen thưởng theo quy định. Nội dung báo cáo phải nổi bật các thành tích đề nghị khen thưởng. Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền; số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng làm điều kiện cần và đủ khi xét khen.

6. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ có liên quan đến trách nhiệm của tập thể, cá nhân đó.

7. Không xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (chỉ thực hiện hiệp y khen thưởng theo quy định).

8. Không đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước khi tỉnh tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực...

9. Đối với các doanh nghiệp và các tổ chức hoạt động theo mô hình doanh nghiệp khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho tập thể hoặc cá nhân là thủ trưởng đơn vị, trong hồ sơ đề nghị khen thưởng phải có văn bản xác nhận của cơ quan có thẩm quyền về kết quả thực hiện nghĩa vụ của đơn vị như:

Nghĩa vụ nộp thuế, nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động,...(nếu có) và chỉ xét khen đối với các doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp phép kinh doanh hoặc giấy xác nhận ngành nghề và có chi nhánh đặt tại tỉnh Hưng Yên.

10. Đối với khen thưởng quá trình công hiến:

a) Thực hiện việc xét, đề nghị khen thưởng đối với người có quá trình công hiến khi cá nhân đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đã đến tuổi nghỉ chế độ mà chưa được khen thưởng (kể cả các trường hợp đã hy sinh, tử trận);

b) Cá nhân có thời gian giữ chức vụ nhưng không đủ thời gian để được tính khen theo tiêu chuẩn quy định đối với chức vụ đó thì được cộng với thời gian giữ chức vụ thấp hơn liền kề để tính tiêu chuẩn khen thưởng theo chức vụ thấp hơn liền kề;

c) Cá nhân trong cùng một thời gian đảm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau thì lấy chức vụ cao nhất để làm căn cứ áp dụng tiêu chuẩn khen thưởng;

d) Cá nhân thực hiện yêu cầu luân chuyển, điều động do cấp có thẩm quyền quyết định, giữ chức vụ thấp hơn trước khi luân chuyển, điều động, khi xem xét khen thưởng được lấy chức vụ trước khi luân chuyển, điều động và được tính thời gian liên tục theo chức vụ đó để làm căn cứ xét khen thưởng;

đ) Cá nhân lãnh đạo, quản lý là nữ thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung; trường hợp quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được thực hiện theo quy định chung;

e) Không khen thưởng đối với cá nhân bị kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng mà chưa được kết nạp lại, bị kỷ luật ở hình thức ở mức buộc thôi việc. Hạ một mức khen đối với cá nhân đã bị kỷ luật lưu Đảng, khai trừ ra khỏi Đảng sau đó được kết nạp lại và cá nhân bị kỷ luật một trong các mức: Bị cách chức, giáng chức, giáng cấp bậc quân hàm, hạ bậc lương, cảnh cáo.

Trên đây là hướng dẫn của Sở Nội vụ về một số nội dung cơ bản trong việc xét khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cấp Nhà nước để các cơ quan, đơn vị thống nhất thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị phản ánh về Sở Nội vụ để kịp thời xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Ban TĐKT;
- Lưu: VT, CV<sup>Huyền</sup>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thiệu Hương**

